

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 77/KH -LQĐ

Buôn Ma Thuột, ngày 16 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH **Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026**

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 233/ QĐ-SGDĐT, ngày 12/3/2025 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Công văn số 492/SGDĐT-QLCL-CNTT, ngày 01/4/2025 của Sở GDĐT Đắk Lắk hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026.

Trường THPT Lê Quý Đôn xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025–2026 như sau:

I. NỘI DUNG TUYỂN SINH

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 616 học sinh (14 lớp 10).

2. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

3. Địa bàn tuyển sinh

Những học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS trong phạm vi toàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Học sinh đăng kí tối đa 02 nguyện vọng. Nếu đăng kí 02 nguyện vọng thì phải có 01 nguyện vọng chọn 1 trường THPT thuộc địa bàn phân tuyến tuyển sinh của UBND thành phố Buôn Ma Thuột, 01 nguyện vọng còn lại là 01 trong các trường THPT công lập trên địa bàn toàn thành phố và ngược lại.

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

5. Đăng ký tuyển sinh

- Học sinh đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến. Trường hợp chưa đủ điều kiện thực hiện đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến thì thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện theo quy định của Sở GDĐT.

- Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đăng ký. Khi học sinh trúng tuyển, trường tuyển sinh tiếp nhận hồ sơ từ trường THCS để làm thủ tục nhập học.

6. Đăng ký nguyện vọng

Đối với học sinh trên địa bàn các xã phường sau: phường Tân Lợi, phường Tân An (từ TDP1-TDP6), xã Hoà Thắng, xã Cư Êbur (Buôn Dã Prông) đăng ký nguyện vọng 1 vào trường chuyên biệt (THPT Chuyên Nguyễn Du, trường THPT DTNT N'Trang Lơng, trường THPT DTNT Đam San) được đăng ký thêm nguyện vọng 2 vào trường THPT Lê Quý Đôn.

- Học sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 không được xét nguyện vọng 2.

7. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

7.1. Chính sách tuyển thẳng

Học sinh được tuyển thẳng vào trường THPT Lê Quý Đôn theo phân tuyển của UBND Thành phố đối với các đối tượng:

- Học sinh trường phổ thông DTNT của huyện, thị xã, thành phố đã tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010).

- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật.

- Học sinh đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định chọn cử.

- Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển sinh, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường THPT Lê Quý Đôn thuộc UBND thành phố phân tuyển tuyển thẳng.

7.2. Chế độ ưu tiên

a. Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

b. Điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2, Điều 14 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT. Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển sinh tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm đối tượng 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm đối tượng 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm đối tượng 3 được cộng 1,0 điểm.

Đối với quy định Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở

địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

7.3. Khuyến khích

a. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

- Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học có tổ chức ở cấp quốc gia.

- Những học sinh có nhiều điểm khuyến khích khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại khuyến khích cao nhất.

b. Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

7.4. Đăng ký tổ hợp môn học lựa chọn sau khi trúng tuyển

Số tổ hợp môn học lựa chọn: 05 tổ hợp.

Phương án tổ hợp	Nhóm các môn	Cụm chuyên đề	Dự kiến số lớp	Ghi chú
1	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	4	
2	Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ (<i>Thiết kế và công nghệ</i>)	Toán, Hóa học, Sinh học	3	
3	Vật lí, Sinh học, Tin học, Công nghệ (<i>Thiết kế và công nghệ</i>)	Toán, Vật lí, Sinh học	3	
4	Địa lí, GD Kinh tế và Pháp luật, Tin học, Công nghệ (<i>Trồng trọt</i>)	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	2	
5	Địa lí, GD Kinh tế và Pháp luật, Vật lí, Công nghệ (<i>Thiết kế và công nghệ</i>)	Toán, Ngữ văn, Vật lí	2	

Hình thức xét tuyển theo tổ hợp môn lựa chọn như sau:

Sau khi trúng tuyển, mỗi học sinh phải đăng ký đủ 3 nguyện vọng (NV) theo thứ tự ưu tiên NV1, NV2, NV3 dựa trên các tổ hợp mà nhà trường đã xây dựng. Căn cứ vào các nguyện vọng của học sinh và tình hình thực tế của đơn vị nhà trường biên chế vào lớp học đảm bảo 1 trong 3 nguyện vọng trên.

II. TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Đề thi, môn thi

a. Đề thi:

Nội dung đề thi tuyển vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9 theo cấu trúc đề thi do Sở GDĐT ban hành.

b. Môn thi:

Gồm 3 môn: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

Đề thi các môn Ngữ Văn có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;

Đề thi môn Toán có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;

Đề thi môn Tiếng Anh có thời lượng 60 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

2. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
05/6/2025 (Thứ Năm)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	13 giờ 50	14 giờ 00
06/6/2025 (Thứ Sáu)	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

III. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Cách tính điểm xét tuyển

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10;

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm các bài thi môn thi chung và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích.

2. Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 0,0 điểm.

- Xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu, đảm bảo nguyên tắc:

- Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 của cùng một trường là 1,5 điểm;

- Tỷ lệ học sinh người dân tộc tại chỗ (Êđê, M'Nông, Gia Rai) và tỷ lệ học sinh khác được tuyển vào một trường bằng với tỷ lệ phân luồng.

IV. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH, DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN SINH

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tuyển sinh chung để chỉ đạo, tổ chức Kỳ tuyển sinh. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo bài thi; công

tác ra đề thi, sao in, gửi đề thi tuyển sinh được áp dụng theo Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

2. Sau khi chấm thi xong, hiệu trưởng nhà trường trực tiếp duyệt kết quả với Sở Giáo dục và Đào tạo.

V. SỬ DỤNG PHẦN MỀM TUYỂN SINH

1. Tất cả dữ liệu tuyển sinh vào lớp 10 đều dùng chung hệ thống phần mềm tuyển sinh trực tuyến.

2. Để thuận lợi cho học sinh và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong việc tuyển sinh, Nhà trường chủ trì phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột triển khai việc hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến và bàn giao hồ sơ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban lãnh đạo: Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất để thực hiện chương trình GDPT 2018.

2. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tuyên truyền, thông báo, phổ biến rộng rãi đến học sinh và phụ huynh được biết và thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 của trường THPT Lê Quý Đôn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo).
- Các PHT, các trường THCS (thực hiện).
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuân Hương